UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1882 /BC-SNN

Điện Biên, ngày 14 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO
Tình hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ và phát triển thị trường nông sản; giá một số mặt hàng nông sản tháng 7 năm 2024 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Văn bản số 8174/BNN-CBTTNS ngày 30/10/2019 về việc cử đầu mối triển khai, thực hiện chức năng, nhiệm vụ công tác chế biến và phát triển thị trường nông sản. Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Điện Biên báo cáo tình hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ và phát triển thị trường nông sản; giá một số mặt hàng nông sản tháng 7 năm 2024 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Tình hình sản xuất, chế biến và phát triển thị trường nông sản; giá một số mặt hàng nông sản

1. Cây lương thực, thực phẩm

1.1 Lúa gạo

Lúa mùa: Diện tích gieo cấy ước đạt 21.072,49 ha, nhanh hơn 9,02% so với cùng kỳ năm trước, đạt 100,61% kế hoạch năm.

Lúa nương: Diện tích gieo ước đạt 23.477,35 ha, chậm hơn 8,97% so với cùng kỳ năm trước, đạt 96,8% kế hoạch năm.

Cây ngô: Diện tích gieo, trồng ước đạt 23.604,15 ha, chậm hơn 1,15% so với cùng kỳ năm trước, đạt 97,49% kế hoạch năm. Diện tích thu hoạch là 1.100,00 ha, năng suất ước đạt 62,00 tạ/ha, sản lượng thu hoạch ước đạt 6.820,00 tấn.

Diễn biến giá: Tháng 7, giá lúa gạo ít biến động so với cuối tháng 6/2024 do vừa kết thúc mùa thu hoạch lúa vụ Đông Xuân nên lượng bán ra thị trường nhiều, nguồn cung dồi dào. Cụ thể: Giá thóc tẻ thịt (loại dài thơm hoặc Dự Hương) dao động từ 9.000 - 10.000 đồng/kg (giữ giá); giá thóc Séng cù, Hana bình quân 13.000 - 15.000 đồng/kg (giữ giá); thóc nếp thịt (loại thơm hoặc loại sử dụng phổ biến ở địa phương) dao động từ 12.000 – 17.000 đồng/kg (giữ giá). Mặt hàng gạo: Các loại gạo giá ổn định. Cụ thể, giá bán lẻ Gạo tẻ thường 16.000 - 20.000 đồng/kg (chủ yếu là các loại dài thơm, Dự Hương, vai gãy, J02) (giữ giá); gạo Tám thơm 18.000 - 20.000 đồng/kg; gạo Séng cù 26.000 – 30.000 đồng/kg (giữ giá); gạo nếp nương 33.000 - 35.000 đồng/kg (giữ giá).

Dự báo: Trong thời gian tới giá thóc, gạo tiếp tục ổn định do nguồn cung dồi dào.

1.2 Rau, củ tươi

Diện tích gieo trồng mới đối với rau các loại tháng 7 đạt 415,30 ha. Trong đó diện tích cho thu hoạch là 175,34 ha; sản lượng thu hoạch ước đạt 3.324,05 tấn.

Trong tháng 7, trên địa bàn tỉnh xuất hiện nhiều trận mưa lớn kéo dài gây ngập úng nhiều diện tích rau, nên giá rau, củ quả vẫn giữ ở mức cao cụ thể: Rau cải xanh từ 20.000 - 25.000đ/kg (tăng 3.000 - 5.000 đ/kg); Cà chua từ 23.000 - 27.000đ/kg (Tăng 2.000- 3.000 đ/kg)*;* rau muống 5.000 đ/mớ (tăng 1.000 - 2.000 đ/mớ).....

Dự báo: Trong thời gian tới, giá các loại rau, củ vẫn duy trì ở mức cao do thời tiết mưa nhiều rau phát triển kém.

1.3 Cây ăn quả

Hiện nay các địa phương đang tập trung chăm sóc những diện tích hiện có đảm bảo cho cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt. Cùng với việc chăm sóc các loại cây trồng bà con nông dân tranh thủ thu hoạch sản phẩm một số sản phẩm như ổi, chuối, dứa, mít; na…..

Cây Dứa: Diện tích hiện có là 511,15 ha, trong đó diện tích dứa trồng mới năm 2024 là 09 ha. Các hộ dân bán lẻ tại thị trường trong tỉnh với giá dao động lớn từ 10.000 - 15.000 đồng/kg tùy thuộc kích cỡ quả.

Giá cả điều tra một số mặt hàng quả tươi tại các chợ đầu mối trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ như sau: Chanh quả tươi từ 25.000 - 30.000 đồng/kg. Cam Sành từ 30.000 - 35.000 đồng/kg. Các loại táo nhập khẩu 140.000 - 150.000 đồng/kg; dưa lưới 35.000 - 40.000 đồng/kg. Xoài tứ quý 35.000 đồng/kg; Nho 150.000 - 250.000 đồng/kg.

Đối với các sản phẩm quả tươi trồng tại Điện Biên: Dứa quả Pulau 15.000 - 18.000 đồng/kg. Ổi có giá từ 20.000 - 25.000đồng/kg. Mít từ 25.000 - 30.000 đồng/kg; Xoài 25.000- 30.000 đ/kg.....

1.4. Ngô

Cây ngô: Diện tích gieo, trồng ước đạt 23.604,15 ha, chậm hơn 1,15% so với cùng kỳ năm trước, đạt 97,49% kế hoạch năm. Diện tích thu hoạch là 1.100,00 ha, năng suất ước đạt 62,00 tạ/ha, sản lượng thu hoạch ước đạt 6.820,00 tấn.

Giá ngô hạt dùng trong chăn nuôi trong tháng duy trì ở mức từ 8.000 - 8.500 đồng/kg.

2. Cây công nghiệp (Chè)

Cây chè: Diện tích hiện có là 617,39 ha, tăng 0,73% so với cùng kỳ năm trước, trong đó diện tích trồng mới năm 2024 là 4,5 ha. Sản lượng chè búp tươi ước đạt 111,00 tấn.

Giá thu mua búp chè tươi shan cổ thụ 120.000 đồng/kg; chè búp tươi cây thấp 13.000 đồng/kg.

Giá chè shan cổ thụ thành phẩm 700.000 - 750.000 đồng/kg, chè xanh thành phẩm từ 250.000 – 300.000 đồng/kg.

3. Sản phẩm chăn nuôi

3.1 Tình hình sản xuất, tiêu thụ

Tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh phát triển tương đối ổn định, ước tính số lượng đầu con gia súc, gia cầm tháng 7/2024 như sau: Đàn trâu 139.815 con; đàn bò 102.984 con; đàn lợn 321.713 con; đàn gia cầm 4.858,34 nghìn con (gà 3.763,95 nghìn con).

Dự ước số đầu con xuất chuồng và sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong tháng đều tăng so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: trâu số con xuất chuồng 842 con, tăng 2,68%; Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 232,35 tấn, tăng 3,04%. Bò số con xuất chuồng 950 con, tăng 2,03%; Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 186,13 tấn tăng 4,54%. Lợn số con xuất chuồng 23.637 con, tăng 2,95%; sản lượng thịt hơi xuất chuồng 1.237,08 tấn, tăng 4,56%. Thịt gia cầm hơi xuất chuồng 416,48 tấn, trong đó: thịt gà hơi 282,89 tấn, tăng 3,98%; sản lượng trứng gia cầm 4.807,45 nghìn quả, tăng 2,05%.

Số con và sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong tháng đều tăng do nhu cầu tiêu dùng trong dân, bên cạnh đó trọng lượng bình quân thịt hơi xuất chuồng trên con của đàn gia súc, gia cầm tăng so với cùng kỳ năm trước nên sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng

3.2 Diễn biến thị trường

Tháng 7, giá thực phẩm tươi sống ổn định so với tháng trước. Hiện tại giá thịt lợn hơi tại thành phố Điện Biên Phủ dao động từ 65.000-68.000đ/kg, giá thịt lợn mông sấn từ 120.000 - 125.000đ/kg ,thịt ba chỉ 125.000 - 130.000đ/kg, thịt nạc thăn 120.000-125.000 đ/kg. Đối với các sản phẩm gia cầm, gà ri thả vườn nuôi trên 05 tháng dao động từ 130.000 – 140.000 đồng/kg, có nơi bán được trên 150.000 đồng/kg (Mường Chà, Tủa Chùa 160.000 đ/kg); Giá gà hơi công nghiệp 65.000 đồng/kg; Vịt giá 70.000 – 100.000 đồng/kg.

Sản phẩm thịt trâu, bò có giá ổn định. Theo điều tra thực tế các chợ dân sinh tại một số huyện, thị và thành phố Điện Biên Phủ, thịt bò bắp 250.000 đồng/kg; thịt bò thăn 220.000 - 230.000 đồng/kg; ba chỉ bò 150.000 - 180.000 đồng/kg; thịt trâu bắp 200.000 - 250.000 đồng/kg; thịt trâu thăn 230.000 – 250.000 đồng/kg.

Thị trường tiêu thụ ngoại tỉnh: Trong tháng đã thực hiện kiểm dịch vận chuyển xuất tỉnh được 400 con lợn đi Hoà bình, 305 kg thịt trâu khô đi Hà Nội.

4. Sản phẩm thủy sản

Nuôi trồng và khai thác thuỷ sản trên địa bàn tỉnh được duy trì phát triển ổn định. Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 2.740,06 ha, tăng 0,19% so với cùng kỳ năm trước.

Ngoài ra, hiện nay toàn tỉnh hiện có 79 cơ sở nuôi thủy sản trong lồng, bè với 528 ô lồng đang nuôi cá tại các hồ chứa trên địa bàn các huyện Tủa Chùa, Tuần Giáo, Mường Ảng, Điện Biên và thị xã Mường Lay, với tổng thể tích nuôi trên 70.000 m^3. Đối tượng nuôi chủ yếu là các loài cá Trắm, cá Trê lai, cá Rô phi đơn tính, cá Lăng, ước sản lượng thu hoạch trên 400 tấn.

Tổng sản lượng thủy sản trong tháng 7 ước đạt **423,42** tấn, tăng 3,06% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Cá 412,91 tấn, tăng 3,14%; tôm 2,76 tấn ; thủy

sản khác 7,75 tấn, giảm 0,13%. Trong đó: sản lượng thủy sản nuôi trồng **402,96** tấn, tăng 3,25% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (Cá 398,59 tấn, tăng 3,28%; tôm đạt 1,11 tấn, tăng 1,83%; thủy sản khác 3,26 tấn, tăng 0,62%). Sản lượng thủy sản khai thác **20,46** tấn, giảm 0,58% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (Cá 14,32 tấn, giảm 0,49%; tôm đạt 1,65 tấn, giảm 1,2%; thủy sản khác 4,49 tấn, giảm 0,66%).

Lũy kế 07 tháng đầu năm 2024, sản lượng thủy sản ước đạt 2.832,48 tấn, tăng 4,46% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Sản lượng thủy sản nuôi trồng 2.667,81 tấn, tăng 4,27%; sản lượng thủy sản khai thác 164,67 tấn, tăng 0,89% so với cùng kỳ năm trước.

Thị trường tiêu thụ các sản phẩm thủy sản ổn định: Cá Rô phi đơn tính có giá từ 35.000 - 50.000 đồng/kg, cá chép 70.000 - 80.000 đồng/kg; tôm rảo nuôi nước ngọt 160.000 – 180.000 đồng/kg.

5. Các mặt hàng vật tư nông nghiệp

5.1. Thức ăn chăn nuôi

Hiện tại trên địa bàn tỉnh Điện Biên giá các loại thức ăn chăn nuôi thành phẩm ổn định, cụ thể: giá thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 14.500 - 15.500đ/kg, thức ăn hỗn hợp cho gà từ 14.000 - 15.500đ/kg, thức ăn cho vịt từ 14.000 - 15.000đ/kg, thức ăn cho cá từ 15.000 - 20.000 đồng/kg tùy theo hãng sản xuất.

Dự báo: trong thời gian tới giá các loại thức ăn chăn nuôi ổn định.

5.2. Phân bón

Giá bán lẻ các loại phân bón trên địa bàn tỉnh ổn định. Cụ thể, giá một số chủng loại phân bón trên địa bàn như sau: Đạm U rê Hà Bắc 12.000 đ/kg*;* Phân NPK Lâm Thao (5.10.3) 6.800 đ/kg. Riêng địa bàn huyện Mường Nhé giá bán lẻ cao hơn từ 1.000 - 2.000đ/kg.

Dự báo: Giá phân bón trong thời gian tiếp tục ổn định do nguồn cung trong nước dồi dào.

5.3. Các loại vật tư khác

Giá các loại giống vật nuôi, thuỷ sản cơ bản ổn định. Giá lợn giống 70.000 – 110.000 đồng/con giống; gà giống 12.000 – 20.000 đồng/con giống; vịt giống 8.000 – 15.000 đồng/con giống.

Giá thuốc thú y, thuốc BVTV ít biến động, giá tương đối ổn định.

(Chi tiết phụ lục I đính kèm)

II. Một số nhận định và dự báo

Đối với việc sản xuất các sản phẩm nông sản vẫn được duy trì ổn định, đảm bảo theo kế hoạch phát triển sản xuất đề ra, không có những biến động quá lớn do nông dân đã chủ động kế hoạch sản xuất và tình hình dịch bệnh cây trồng vật nuôi trên địa bàn tiếp tục được kiểm soát tốt nên nông dân yên tâm sản xuất. Dự báo trong thời gian tới giá lúa, gạo có xu hướng ổn định do nguồn cung dồi dào. Giá rau, củ, quả vẫn ở mức cao do thời tiết mưa nhiều rau kém phát triển.

Trên đây là Báo cáo Tình hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ và phát triển thị trường nông sản; giá một số mặt hàng nông sản tháng 7 năm 2024 trên địa bàn tỉnh Điện Biên của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kính gửi Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo Sở (B/c);
- UBND các huyện, TX, TP;
- Các Công ty, HTX lĩnh vực Nông nghiệp;
- Văn phòng Sở (Đăng trên trang TTĐT);
- Lưu: VT; QLCL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Chu Thị Thanh Xuân